

Bản án số: 29/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hòa.

Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Vương Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 26/11/2022 đến nay; bị cáo có mặt.

Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1971; trú tại: Thôn HT2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1964; trú tại: Thôn HT2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1975; trú tại: Thôn HT 3, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Thôn HT2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1979; trú tại: Thôn HL3, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, bị cáo Nguyễn Khắc Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 19K2 - 9394, là xe mượn của anh Đinh Thế T1; trú tại thôn 7, xã LH, huyện PT, Thành phố Hà Nội, đi đến khu vực xã HT mục đích tìm kiếm xe máy điện để trộm cắp. Tại trục chính của làng HT, gần ngã ba của một ngõ rẽ ra ngoài đồng, bị cáo có thấy chiếc xe máy điện đang dựng trước cửa nhà của chị Nguyễn Thị X, trú tại thôn HT2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội, có cắm sẵn chìa khóa, không có ai trông coi. Nên bị cáo đã điều khiển xe máy đến một ngõ nhỏ, cách vị trí chiếc xe máy điện định trộm cắp khoảng 200m và dựng xe máy ở đó. Sau đó bị cáo quay lại vị trí chiếc xe máy điện của chị X và ngồi lên xe, mở khóa xe, rồi phóng quay vào ngõ, đi thẳng ra đồng rồi rẽ ra đường mới xã HT. Đúng lúc này thì bị người dân đuổi theo, chặn đầu xe, không chế bắt giữ và báo cho Công an xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Công an xã HT tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Ngày 01/12/2022 Hội đồng định giá tài sản huyện PT, kết luận chiếc xe xe máy điện có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 3.167.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội mở rộng điều tra vụ án đã phát hiện làm rõ, ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 26/11/2022 thì bị cáo đã thực hiện 03 vụ án trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 23/11/2022 bị cáo gọi điện thoại cho anh Đinh Thế T1 đề hỏi mượn chiếc xe máy biển kiểm soát 19K2 – 9394 thì anh T1 đồng ý. Mục đích của bị cáo mượn xe máy để đi trộm cắp tài sản nhưng không nói cho anh T1 biết. Đến khoảng 14 - 15 giờ chiều cùng ngày bị cáo đi đến xã HT tìm kiếm xe máy điện để trộm cắp. Khi đi đến trục chính của làng HT, thì bị cáo thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant M màu đỏ, không biển kiểm soát, chìa khóa xe đang cắm sẵn ở ổ khóa, không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, đây là chiếc xe của chị Đỗ Thị H. Bị cáo quay đầu xe rồi đi vào trong ngõ để cắt chiếc xe máy, cách vị trí chiếc xe máy điện khoảng 200m. Sau đó bị cáo đi bộ đến gần chiếc xe máy điện, thấy không có ai trông coi nên ngồi lên xe, mở khóa xe, rồi phóng đi. Bị cáo đi theo hướng về ngã tư đường liên huyện PT - TT, tới đình làng HL rồi đi lên đê HT, theo đường Tỉnh lộ 421, rẽ phải xuống khu vực BD rồi qua ĐT đi sang huyện ĐP. Bị cáo đi xe đến Cửa hàng mua bán xe máy điện MA ở thôn TV, xã ĐT1, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội do anh Lưu Thanh M làm chủ. Bị cáo bán xe cho anh M với giá 2.500.000 đồng và không có ai chứng kiến, không có giấy tờ, thỏa thuận gì. Sau đó bị cáo quay trở lại lấy chiếc xe máy và ra về. Số tiền bán xe, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản huyện PT, kết luận chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant M màu đỏ, không biển kiểm soát có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 5.833.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 24/11/2022, bị cáo đi xe máy của anh T1 đến khu vực thôn HT, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội để tìm kiếm xe máy điện mục đích để trộm cắp. Khi đi vào làng, đến gần xưởng gỗ trong làng thì bị cáo thấy chiếc xe máy điện màu đen, không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm

soát, dựng bên trái đường, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa, không ai trông coi, đây là xe của chị Đỗ Thị T cho chị Đỗ Thị L mượn để làm phương tiện đi lại. Bị cáo đi xe và để chiếc xe máy trên đường làng, cách khoảng 200m. Sau đó bị cáo đi bộ vào gần chiếc xe máy điện, thấy không có ai trông coi nên bị cáo ngồi lên xe, mở khóa xe, rồi phóng thẳng đi. Bị cáo đi theo hướng về ngã tư đường mới thuộc khu vực đình làng HL rồi đi thẳng lên đê, theo đường đê Tỉnh lộ 421, rẽ phải xuống khu vực BD rồi qua ĐT đi sang huyện Đan Phượng, đến Cửa hàng mua bán xe máy điện MA như hôm trước. Bị cáo bán xe cho anh M giá 3.000.000 đồng và không có người chứng kiến, không viết giấy tờ mua bán hay thỏa thuận gì thêm. Sau đó bị cáo đi bộ về chỗ cất xe máy và đi xe về nhà. Số tiền bán xe, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản huyện PT, kết luận chiếc xe máy điện màu đen, không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm soát, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 3.333.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/11/2022 bị cáo đi xe máy của anh T1, đi đến khu vực xã HT để tìm kiếm xe máy điện để trộm cắp. Khi đi vào trong làng thôn HL thì thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu Honda, màu đen trắng, không có biển kiểm soát, chìa khóa xe đang cắm sẵn ở ổ khóa, không thấy ai trong nhà trông coi, dựng giữa cổng của một nhà ở gần đầu ngõ, đầu xe hướng vào trong nhà, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Đây là xe của anh Hoàng Văn Th. Bị cáo đi xe đến cổng đình HL và dựng xe tại đây. Bị cáo đi bộ quay lại vào trong ngõ ngồi lên xe, mở khóa điện, lấy hai chân đạp xuống đáy để đẩy lùi xe ra ngoài cổng sau đó rồi phóng thẳng đi. Bị cáo đi theo đường cũ để đến Cửa hàng mua bán xe máy điện MA hôm trước và lại gặp anh M chủ quán. Bị cáo bán chiếc xe cho anh M với giá 2.100.000 đồng, không có giấy tờ hay thỏa thuận gì khác. Sau đó bị cáo đi bộ theo đường cũ để về chỗ cất xe máy, đi xe về nhà. Số tiền bán xe, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản huyện PT, kết luận chiếc xe máy điện nhãn hiệu Honda, màu đen trắng, không có biển kiểm soát có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 2.667.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Khắc Q về tội Trộm cắp tài sản, theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2022. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, nên xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất.

Anh Hoàng Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại đều sinh sống trên địa bàn xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Trong các ngày 23/11/2022, 24/11/2022, 25/11/2022, 26/11/2022; bị cáo Nguyễn Khắc Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là những chiếc xe máy điện của người bị hại. Cụ thể như sau: Trộm cắp tài sản của chị Đỗ Thị H trị giá 5.833.000 đồng; trộm cắp tài sản của chị Đỗ Thị T trị giá 3.333.000 đồng; trộm cắp tài sản của anh Hoàng Văn Th trị giá 2.667.000 đồng; trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị X trị giá 3.167.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 15.000.000 đồng.

Như vậy với hành vi như trên của bị cáo Nguyễn Khắc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý về hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị H, chị Đỗ Thị L, anh Hoàng Văn Th đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác và có Đơn đề nghị cơ quan chức năng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị Đỗ Thị T và chị Đỗ Thị L đã tự thỏa thuận và chị L đã bồi thường thiệt hại cho chị T nên chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Chị Nguyễn Thị X sau khi nhận lại được chiếc xe bị mất thì không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nữa. Đến nay không ai có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường, nên không xét.

[9]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai anh Lưu Thanh M đã mua những chiếc xe máy điện của bị cáo trộm cắp được. Khi mua xe, anh M không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nhưng anh M phủ nhận việc mua xe của bị cáo, không quen biết, không có quan hệ gì với bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo thì không điều tra, thu thập được bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh cho việc anh M đã mua ba chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp. Nên không có đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Đinh Thế T1 là chủ sở hữu của chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Anh T1 cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, không được hưởng lợi gì. Nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Đinh Thế T1.

Đối với việc bị cáo trong quá trình bị bắt quả tang đã bị một số người đánh, gây thương tích. Bị cáo đã từ chối việc giám định thương tích đồng thời quá trình điều tra chưa làm rõ được ai đã đánh, gây thương tích cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện màu đỏ, không có biển kiểm soát, trên thân ghi chữ TigerT133; số máy: HDD48V2111002833; số khung: NCTGX220106713. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị X nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 19K2 - 9394, số khung: VLKDCG014LK113627, số máy: VLKJC150FMG2000113627. Đây là tài sản của anh Đinh Thế T1, việc anh T1 cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra, xác minh thì chiếc xe không liên quan đến vi phạm pháp luật nào khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 chiếc xe máy đó. Quá trình điều tra, Công an xã HT và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PT đã thu giữ dữ liệu điện tử là các đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera lắp đặt tại hiện trường, xung quanh hiện trường vụ án, dữ liệu được lưu trữ trong các USB, được chuyển kèm theo và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/11/2022.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Bị cáo Nguyễn Khắc Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Duy Chinh